

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT
Ngày 15 tháng 8 năm 2023
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ;
Bà Lê Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2023/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12B/2023/HNGĐ-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 19, phố Thọ M, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vy B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 14, thị trấn Hùng S, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Vy B – bị đơn.

(Chị Y, anh B đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Vy B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hùng S, huyện

Lâm T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị và anh B ở cùng với bố mẹ đẻ chị tại tổ 19B, phố Thọ M, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân khoảng 02 tháng không quan tâm gì đến nhau. Sau đó thì vợ chồng lại về chung sống cùng nhau. Đến đầu tháng 12/2022 thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Y xác định không còn tình cảm với anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Vy B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Hải Y tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hùng S, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở cùng với bố mẹ đẻ anh khoảng vài tháng rồi chuyển về ở cùng với bố mẹ đẻ chị Y tại tổ 19B, phố Thọ M, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhỏ, giận dỗi nhau nên anh và chị Y không chung sống cùng nhau khoảng 02 tháng. Sau đó thì vợ chồng lại về chung sống cùng nhau. Đến khoảng tháng 11/2022, do anh có uống bia và chị Y nhắn tin cho anh là không cho ở nhà của bố mẹ chị Y nữa, do không được tỉnh táo nên anh đã nói xúc phạm đến chị Y và gia đình chị Y. Sau khoảng một thời gian thì anh nhận ra lỗi của mình nên đã đến xin lỗi chị Y và gia đình chị Y. Kể từ tháng 11/2022 đến nay, anh và chị Y ở riêng mỗi người một nơi. Nay anh B xác định vẫn còn tình cảm với chị Y nên anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ. Trước đây hàng tháng anh vẫn đưa cho chị Y 2.500.000đ để lo chi phí cho gia đình. Nếu vợ chồng có thể hàn gắn được thì anh sẽ đưa cho chị Y từ 5.000.000đ trở lên để chi phí cho gia đình và anh sẽ cố gắng và hạn chế uống rượu bia ít nhất có thể để dành thời gian lo cho gia đình.

Về con chung:

Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Vy B đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/8/2013. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị Y và có hộ khẩu thường trú cùng với chị Y tại tổ 19B, phố Thọ M, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ và cháu T đang học tại trường Tiểu học Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ.

Quan điểm của chị Y khi ly hôn: Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng T, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại tổ 19B, phố Thọ M, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Thu nhập bình quân khoảng từ 9.000.000đ – 10.000.000đ/tháng.

Quan điểm của anh B: Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng T, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang ở cùng với mẹ đẻ tại khu 14, thị trấn Hùng S, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ. Thu nhập bình quân khoảng 12.000.000đ/tháng, anh có thời gian, điều kiện để chăm sóc cháu tốt hơn chị Y.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:

Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Vy B đều xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung và không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số: 12B/2023/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hải Y. Xử cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Vy B.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/8/2013 đến khi cháu T thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Vy B đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, bị đơn anh Nguyễn Vy B có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, xét xử lại về phần nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi vụ án được thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lâm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Vy B trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Anh Nguyễn Vy B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nuôi con chung. Anh cho rằng chị Nguyễn Hải Y là người có nhân phẩm không tốt, công việc đi làm bận rộn, sức khỏe kém. Do đạo đức, thời gian, trình độ hạn chế nên chị Y không đủ điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng con phát triển đúng đắn về nhận thức và nhân cách. Anh đề nghị Tòa án xem xét lại phần giao con chung.

Xét thấy:

Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Vy B có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/8/2013. Khi ly hôn, cả chị Y và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của người làm cha, mẹ. Xét về điều kiện kinh tế cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để đảm bảo đáp ứng nhu cầu vật chất khi nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai cần xem xét đến các điều kiện về mọi mặt của con, cũng như nguyện vọng của con. Theo lời khai của các đương sự, sau khi kết hôn, anh chị sống ở nhà bố mẹ đẻ anh B trong vài tháng rồi chuyển về ở cùng với bố mẹ đẻ chị Y. Như vậy, từ khi sinh ra, cháu T vẫn ở cùng với bố mẹ và ông bà ngoại cho đến khi chị Y và anh B ly thân. Bản thân cháu hiện nay đang theo học tại Trường Tiểu học Tiên C và đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với mẹ và ông bà ngoại tại tổ 19B, phố Thọ M, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Theo tài liệu chứng cứ do chị Y cung cấp do nhà trường xác nhận thể hiện từ khi đi học đến nay cháu T vẫn được đảm bảo tham gia học về mọi mặt như những đứa trẻ khác. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, anh B có nộp bổ sung tài liệu là nguyện vọng cháu T muốn được ở cùng cả bố mẹ. Ngoài ra, anh trình bày tại cấp sơ thẩm việc cháu T viết nguyện vọng muốn xin được ở với mẹ là do cháu được mẹ đọc cho viết. Bên cạnh đó, anh B kháng cáo cho rằng chị Y không có thời gian, nhân phẩm không tốt, không thể chăm sóc tốt cho con nhưng ngoài lời trình bày, anh không có tài liệu gì để chứng minh. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống và học tập của cháu và xem xét đến nguyện vọng của cháu là được ở cùng mẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Vy B, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Nguyễn Vy B không được chấp nhận nên anh B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Nguyễn Vy B.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 12B/2023/HNGĐ-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 23/8/2013 đến khi cháu T thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002384 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm T. Chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Vy B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0002490 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Lâm T;
- TAND huyện Lâm T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương